

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (Tổng công ty) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt:

Báo cáo tài chính riêng năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt tiến hành kiểm toán theo đúng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam, các quy định của Nhà nước và đã được HĐQT Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Hà Nội công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.habeco.com.vn>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU TRÊN BCTC RIÊNG (VNĐ)	SỐ LIỆU TRÊN BCTC HỢP NHẤT (VNĐ)
I	Tổng tài sản	6.166.781.472.758	7.772.176.098.181
1	Tài sản ngắn hạn	3.551.261.689.781	4.196.519.232.073
2	Tài sản dài hạn	2.615.519.782.648	3.575.656.866.108
II	Nguồn vốn	6.166.781.472.758	7.772.176.098.181
1	Nợ phải trả	1.874.771.757.116	2.590.612.906.434
2	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	4.292.009.715.642	5.181.563.191.747
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.318.000.000.000	2.318.000.000.000
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	787.255.779.592	1.217.689.073.670
2.4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.572.846.065	5.572.716.713
2.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.181.181.089.985	987.117.450.172
2.6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	651.187.286.153
2.7	Nguồn kinh phí	0	420.000.000
2.8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	0	1.576.665.039
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.086.889.253.021	9.335.205.047.737
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	590.664.970.769	650.533.558.054
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	613.167.869.607	669.523.420.701
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	501.773.983.660	523.127.874.893
6.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ		540.139.441.596
6.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(17.011.566.703)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



(Số liệu trên được trích từ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của HABECO)

Đối với việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán: hiện nay, cổ đông chiếm tỷ lệ chi phối 81,79% là Bộ Công Thương đang thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của HABECO. Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sẽ lấy ý kiến của cổ đông về nội dung này sau khi Bộ Công Thương có ý kiến chấp thuận.

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Hiện nay, cổ đông chiếm tỷ lệ chi phối 81,79% là Bộ Công Thương đang làm việc với Bộ Tài chính về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của HABECO.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sẽ lấy ý kiến của cổ đông về nội dung này sau khi Bộ Công Thương có ý kiến.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2020;
- Thành viên HĐQT; BKS; BTGD;
- Lưu Thư ký Habeco.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Đình Thanh